

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**KHOA LUẬT**

**HOÀNG THỊ ÚT QUYÊN**

**VĂN HÓA PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH**  
**Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

*Chuyên ngành* : Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

*Mã số* : 60 38 01

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**Công trình đã được hoàn thành**

**tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS.Hoàng Thị Kim Quế

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại  
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2010.

## MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bìa</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
<b>MỞ ĐẦU</b>	1
<b>Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VĂN HÓA PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY</b>	7
1.1. Văn hóa pháp luật	7
1.1.1. Quan niệm về văn hóa pháp luật	7
1.1.2. Đặc điểm của văn hóa pháp luật	11
1.1.3. Chức năng của văn hóa pháp luật	12
1.1.4. Các cấp độ của văn hóa pháp luật và việc phân loại văn hóa pháp luật	14
1.1.4.1. Các cấp độ của văn hóa pháp luật	14
1.1.4.2. Phân loại văn hóa pháp luật	16
1.1.5. Các yếu tố hợp thành văn hóa pháp luật	18
1.1.5.1. Ý thức pháp luật (bao gồm tri thức pháp luật và tình cảm pháp luật)	19
1.1.5.2. Hệ thống pháp luật	23
1.1.5.3. Hành vi thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật của các chủ thể	25
1.2. Nhận diện văn hóa pháp luật trong kinh doanh	29
1.2.1. Khái niệm và các yếu tố cấu thành	29
1.2.1.1. Khái niệm kinh doanh và các ngành nghề kinh doanh chủ yếu	29
1.2.1.2. Quan niệm văn hóa pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh	32
1.2.1.3. Các yếu tố cấu thành văn hóa pháp luật trong kinh doanh	35
1.2.2. Đặc trưng của văn hóa pháp luật trong kinh doanh	39
1.2.3. Mối quan hệ giữa văn hóa pháp luật và hoạt động kinh doanh	47
1.2.4. Vai trò của văn hóa pháp luật trong kinh doanh	49

<b>Chương 2: THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG BIỆN PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ XÂY DỰNG VĂN HÓA PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY</b>	52
2.1. Thực trạng văn hóa pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh ở Việt Nam hiện nay	52
2.1.1. Thực trạng ý thức pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh hiện nay và nguyên nhân dẫn đến thực trạng đó	52
2.1.1.1. Thực trạng	52
2.1.1.2. Nguyên nhân dẫn tới thực trạng trên	63
2.1.2. Thực trạng hệ thống văn bản pháp luật trong kinh doanh và nguyên nhân dẫn tới thực trạng đó	66
2.1.2.1. Thực trạng	66
2.1.2.2. Nguyên nhân dẫn tới thực trạng trên	77
2.1.3. Thực trạng hành vi thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh ở nước ta hiện nay và nguyên nhân dẫn tới thực trạng đó	79
2.1.3.1. Thực trạng	79
2.1.3.2. Nguyên nhân của thực trạng trên	87
2.2. Phương hướng và một số biện pháp chủ yếu để xây dựng văn hóa pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh ở nước ta hiện nay	89
2.2.1. Phương hướng xây dựng văn hóa pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh ở nước ta hiện nay	89
2.2.2. Một số giải pháp nâng cao trình độ văn hóa pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh ở nước ta hiện nay	91
2.2.2.1. Nâng cao ý thức pháp luật cho các chủ thể kinh doanh	92
2.2.2.2. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh	97
2.2.2.3. Tổ chức tốt việc thực hiện và áp dụng pháp luật kinh doanh, nâng cao năng lực, kỹ năng thực hiện pháp luật, hình thành hành vi pháp luật hợp pháp và lối sống theo pháp luật	100
2.2.2.4. Xây dựng các mô hình văn hóa pháp luật kinh doanh tại địa phương, đơn vị, cơ quan, doanh nghiệp...	102
2.2.2.5. Đẩy mạnh công tác đào tạo và nghiên cứu pháp luật kinh doanh, tiếp thu tinh hoa của văn hóa pháp luật kinh doanh các nước trong khu vực và trên thế giới nhưng vẫn giữ nét văn hóa pháp luật Việt Nam riêng biệt	103

2.2.2.6.	Đẩy mạnh và mở rộng các hoạt động như: bình chọn thương hiệu có chất lượng cao của người tiêu dùng; tận dụng sự tác động của yếu tố dư luận xã hội để nâng cao văn hóa pháp luật trong kinh doanh	104
	<b>KẾT LUẬN</b>	106
	<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	108

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong thời gian khoảng 10 năm trở lại đây công tác nâng cao vấn đề văn hóa pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh không ngừng được tăng cường, hoàn thiện cả về nội dung lẫn phương thức thực hiện và đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ. Hàng loạt văn bản quy phạm pháp luật qui định các hành vi, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong lĩnh vực kinh doanh được ban hành, tạo ra hành lang pháp lý vững chắc, cụ thể, gắn liền với thực tế và thuận lợi trong thực hiện. Các cơ quan nhà nước từ Chính phủ đến các Bộ, ngành, địa phương đều hết sức chú trọng và thúc đẩy việc xây dựng pháp luật, ban hành nhiều văn bản cụ thể hơn, dễ thực hiện hơn trong kinh doanh. Đồng thời rất nhiều văn bản pháp luật liên tịch giữa các bộ, các ngành cũng được ban hành đồng loạt nhằm phối hợp có hiệu quả trong công tác nâng cao vấn đề văn hóa pháp luật trong kinh doanh.

Nhìn chung thì trình độ văn hóa pháp luật của đa số các chủ thể trong kinh doanh ở nước ta hiện nay đã có nhiều tiến bộ: sự hiểu biết pháp luật và vận dụng pháp luật trong các nghiệp vụ kinh doanh được nâng lên rõ rệt thể hiện qua việc chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước, qui định của pháp luật; tình trạng tội phạm kinh doanh cũng đã được khắc phục đáng kể; tình trạng không tuân thủ hay cố tình "lách luật" của các tổ chức cá nhân hiện nay cũng đã giảm nhiều...

Tuy nhiên chúng ta cũng phải nhìn nhận rằng, trong bối cảnh xã hội luôn phát triển không ngừng, đặc biệt trong thời gian gần đây khi sự hội nhập kinh tế quốc tế diễn ra mạnh mẽ, tốc độ phát triển của công nghệ thông tin bùng nổ... đã có những ảnh hưởng khác nhau đến đời sống của nhân dân Việt Nam (tác động tiêu cực hoặc tích cực).

Nâng cao vấn đề văn hóa pháp luật trong kinh doanh cho các chủ thể nhằm hình thành nếp sống và làm việc tôn trọng pháp luật, tuân thủ các qui định của pháp luật là một tất yếu khách quan đặc biệt là trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Trong phạm vi luận văn này, tác giả tập trung đi sâu vào phân tích, đánh giá thực trạng văn hóa pháp luật trong kinh doanh của các chủ thể kinh doanh (trên một số phương diện cụ thể) và những kết quả mà công cuộc xây dựng và nâng cao văn hóa pháp luật đã đạt được trong thời gian qua. Từ đó xem xét đến những tác động (tích cực, tiêu cực) của kết quả đó đối với vấn đề nâng cao ý thức pháp luật cho nhân dân, hình thành nếp sống sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật. Bên cạnh đó nêu ra một số kiến nghị cụ thể về việc xây dựng, văn hóa pháp luật; các giải pháp xây dựng, hoàn thiện công tác này nhằm góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các chủ thể kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.

### 2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Vấn đề văn hóa pháp luật ở nước ta hiện nay đã được nghiên cứu, bình luận, trao đổi dưới nhiều hình thức. Thông qua những tạp chí chuyên ngành như: Nghiên cứu lập pháp, Luật học, Dân chủ và pháp luật, Nhà nước và pháp luật... các tác giả đã bày tỏ quan điểm cá nhân của mình xung quanh khái niệm, vai trò, và những biện pháp nâng cao vấn đề văn hóa pháp luật. Cụ thể như sau:

- Lê Đức Tiết (2005), *Văn hóa pháp lý Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
- Hoàng Thị Kim Quế (2004), "*Văn hóa pháp lý - dòng riêng giữa nguồn chung của văn hóa dân tộc Việt Nam*", Tạp chí Dân chủ và pháp luật.
- Nguyễn Văn Đông (2006), "*Văn hóa pháp lý trong điều kiện phát huy dân chủ ở nước ta hiện nay*", Tạp chí Dân chủ và pháp luật.
- Lê Vương Long (2006), "*Văn hóa pháp lý Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa*", Tạp chí Nghiên cứu lập pháp.
- Lê Minh Tâm (1998), "*Vấn đề văn hóa pháp luật ở nước ta trong giai đoạn hiện nay*", Tạp chí Luật học.
- Lê Thanh Thập (1999), "*Máy suy nghĩ về văn hóa và văn hóa pháp luật ở nước ta*", Tạp chí Luật học.
- Phạm Duy Nghĩa (2008), "*Góp phần tìm hiểu văn hóa pháp luật*", Tạp chí khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Thị Hồi (2008), "*Ý thức pháp luật và văn hóa pháp luật*", Tạp chí Dân chủ và pháp luật.

Với đề tài văn hóa pháp luật cũng đã từng có nhiều luận văn, luận án, khóa luận tốt nghiệp nghiên cứu và phân tích. Trong đó không thiếu các đề tài cấp Bộ, cấp nhà nước, cấp tỉnh. Điều này cho thấy tầm quan trọng của vấn đề nâng cao trình độ văn hóa pháp luật cho người dân cũng như thể hiện thái độ quan tâm, chú trọng của Đảng và Nhà nước ta.

Luận văn này người viết tập trung nghiên cứu những vấn đề về phương diện lý luận chung về văn hóa pháp luật, chú trọng văn hóa pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh ở nước ta hiện nay và hoạt động nâng cao ý thức pháp luật, văn hóa pháp luật trong kinh doanh cho các chủ thể kinh doanh, những kết quả đạt được và những tồn tại. Đồng thời đưa ra một số kiến nghị nhằm nâng cao, hoàn thiện hoạt động nâng cao trình độ văn hóa pháp luật trong kinh doanh cho người dân nước ta trong tình hình mới hiện nay.

### **3. Mục đích nghiên cứu của luận văn**

Qua nghiên cứu và thực hiện đề tài này, người viết muốn đi sâu tìm hiểu về cơ sở lý luận của vấn đề văn hóa pháp luật và văn hóa pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh ở Việt Nam hiện nay. Thông qua việc phân tích khái niệm và các yếu tố cấu thành của văn hóa pháp luật, luận văn nhằm nêu bật vai trò và sự tác động của văn hóa pháp luật đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực kinh doanh. Với những giá trị mà văn hóa pháp luật mang lại cho nền kinh tế quốc gia, đặc biệt là hoạt động kinh doanh lành mạnh, công bằng, phát triển, đồng thời tình hình và môi trường kinh doanh cũng phản ánh nhu cầu của thực tiễn đời sống đối với sự điều chỉnh pháp lý cũng như sự phù hợp, tính khả thi của những qui phạm pháp luật đã được ban hành cũng được đề cập và nghiên cứu cụ thể trong luận văn.

Chương 2 luận văn tập trung nghiên cứu thực trạng văn hóa pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh ở Việt Nam hiện nay thông qua việc nghiên cứu những thành tựu và hạn chế hiện hữu của từng yếu tố cấu thành văn hóa pháp luật kinh doanh. Cũng bằng một số những vụ án cụ thể, kết hợp với việc tổng hợp tình hình thực hiện qui phạm pháp luật kinh doanh để nêu bật ý thức, trình độ pháp lý của các chủ thể kinh doanh hiện nay. Qua đó, người viết mong muốn đóng góp một số ý kiến về việc hoàn thiện, nâng cao hiệu quả văn hóa pháp luật trong kinh doanh ở Việt Nam hiện nay thông qua việc

đưa ra một số kiến nghị về các giải pháp, cách thức triển khai thực hiện trên thực tế đối với công tác nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, văn hóa pháp luật trong kinh doanh cho các chủ thể kinh doanh.

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu luận văn**

Luận văn được nghiên cứu và hình thành trên cơ sở vận dụng các phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tác giả luận văn đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cụ thể như: phân tích, tổng hợp, đối chiếu giữa lý luận và thực tiễn....

### **5. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 2 chương:

**Chương 1:** Cơ sở lý luận về văn hóa pháp luật và văn hóa pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh ở Việt Nam hiện nay.

**Chương 2:** Thực trạng và những biện pháp chủ yếu về xây dựng văn hóa pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh ở Việt Nam hiện nay.

## **Chương 1**

### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VĂN HÓA PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

#### **1.1. Văn hóa pháp luật**

##### **1.1.1. Quan niệm về văn hóa pháp luật**

Văn hóa là khái niệm có nội hàm rộng lớn, có thể tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau. Có nhiều định nghĩa về văn hóa đã được các học giả đề cập và phân tích trong các công trình nghiên cứu của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ năm 1942, đã đưa ra một định nghĩa về văn hóa: "*Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn*

bộ những sáng tạo và phát minh đó là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự tinh tồn". Cách định nghĩa văn hóa này là khá toàn diện, thể hiện được sự nguồn gốc, chức năng của văn hóa, đồng thời cũng phản ánh tính kế thừa từ thế hệ này sang thế hệ khác, thời kỳ lịch sử này sang thời kỳ lịch sử khác của văn hóa.

Văn hóa pháp luật không phải là một thuật ngữ được dùng phổ biến trong luật học như: chế tài, khế ước, nghĩa vụ, lỗi, hành vi mà là một thuật ngữ gắn liền với xã hội học pháp luật, lý luận nhà nước và pháp luật hay nó còn liên quan đến các vấn đề tranh cãi hiện nay như triết học pháp quyền, sự du nhập pháp luật trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Hiện nay, trong giới khoa học pháp lý vẫn chưa có định nghĩa rõ ràng về văn hóa pháp luật. Ở mỗi một cách nhìn, mỗi người lại có một quan niệm riêng về định nghĩa văn hóa pháp luật. GS. TS Lê Minh Tâm cho rằng "văn hóa pháp luật là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra trong lĩnh vực pháp luật bao gồm hệ thống qui phạm pháp luật được ban hành trong các thời kỳ lịch sử, những tư tưởng, quan điểm, luận điểm, nguyên lý, nguyên tắc, những tác phẩm văn hóa pháp luật, những kinh nghiệm và thói quen tích lũy được trong quá trình xây dựng và thực thi pháp luật". Theo quan điểm của TS Phạm Duy Nghĩa thì "văn hóa pháp luật là một cách nhìn về luật pháp, đặt pháp luật trong những tương quan đa chiều với khoa học hành vi, cách nghĩ, cách ứng xử, tôn giáo, niềm tin, các đặc tính nhân học của các cộng đồng và tộc người". Một quan điểm khác của GS.TS Hoàng Thị Kim Quế thì: "Văn hóa pháp lý là hệ thống các yếu tố vật chất và tinh thần thuộc hệ thống tác động của pháp luật được thể hiện trong ý chí và hành vi của con người... Văn hóa pháp lý thể hiện ở trình độ cao của sự tôn trọng pháp luật, trình độ tri thức pháp luật của nhân dân; thực trạng có chất lượng của quá trình lập pháp và thực hiện pháp luật, các phương thức hoạt động pháp luật đặc thù như của các cơ quan pháp luật, kiểm tra hiến pháp...; kết quả của hoạt động pháp luật dưới dạng sản phẩm tinh thần và vật chất do con người xây dựng như luật, hệ thống lập pháp, thực tiễn tư pháp và hành pháp".

Theo quan điểm cá nhân, tôi cho rằng văn hóa pháp luật là những giá trị do con người sáng tạo ra trong lĩnh vực pháp luật, bao gồm: ý thức pháp luật (tri thức pháp luật và tình cảm pháp luật), hệ thống pháp luật và hành vi thực hiện, áp dụng pháp luật. Văn hóa pháp luật thể hiện ở ý thức pháp luật cao, hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, tiến bộ, hành vi thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật hợp pháp.

### **1.1.2. Đặc điểm của văn hóa pháp luật**

Văn hóa pháp luật có các đặc điểm của văn hóa nói chung, các đặc điểm riêng của mình và luôn có mối quan hệ mật thiết với các dạng văn hóa khác. Các đặc điểm của văn hóa pháp luật có thể kể đến là:

- Văn hóa pháp luật có tính hệ thống, tính lịch.
- Văn hóa pháp luật có tính giá trị.
- Văn hóa pháp luật luôn có tính giao lưu, tính mở.

### **1.1.3. Chức năng của văn hóa pháp luật**

Văn hóa pháp luật thực hiện những chức năng của văn hóa trong một lĩnh vực đặc biệt - lĩnh vực pháp luật. Vì thế, văn hóa pháp luật cũng mang những chức năng chung của văn hóa.

- Chức năng nhận thức.
- Chức năng định hướng.
- Chức năng giáo dục.
- Chức năng phản ánh thực tiễn.

### **1.1.4. Các cấp độ của văn hóa pháp luật và việc phân loại văn hóa pháp luật**

#### **1.1.4.1. Các cấp độ của văn hóa pháp luật**

Văn hóa pháp luật thể hiện ở những cấp độ khác nhau tùy thuộc vào những điều kiện khách quan và năng lực nhận thức chủ quan của chủ thể nhận thức. Các cấp độ đó bao gồm: văn hóa pháp luật thông thường, văn hóa pháp luật lý luận và văn hóa pháp luật nghề nghiệp.

- Văn hóa pháp luật thông thường.
- Văn hóa pháp luật lý luận.
- Văn hóa pháp luật nghề nghiệp.

#### 1.1.4.2. Phân loại văn hóa pháp luật

• Phân loại theo chủ thể: gồm văn hóa pháp luật của cá nhân, văn hóa pháp luật nhóm và văn hóa pháp luật xã hội.

- Văn hóa pháp luật của cá nhân.
- Văn hóa pháp luật nhóm.
- Văn hóa pháp luật xã hội.

• Phân loại theo lĩnh vực hoạt động: bao gồm văn hóa lập pháp, văn hóa hành pháp và văn hóa tư pháp.

- Văn hóa lập pháp.
- Văn hóa hành pháp.
- Văn hóa tư pháp

• Phân loại theo phạm vi tác động: có thể kể đến văn hóa pháp luật ở trường học, văn hóa pháp luật ở tòa án, văn hóa pháp luật ở các cơ quan hành chính sự nghiệp...

#### 1.1.5. Các yếu tố hợp thành văn hóa pháp luật

Quan niệm thứ nhất cho rằng, văn hóa pháp luật bao gồm các yếu tố cấu thành là: trình độ pháp luật của các chủ thể; thái độ, tình cảm tôn trọng pháp luật và hành vi ứng xử theo pháp luật.

Quan niệm thứ hai cho rằng, văn hóa pháp luật bao gồm hai yếu tố là: hệ thống pháp luật (được phân biệt ở hai hệ thống pháp luật chủ yếu là hệ thống pháp luật Anh - Mỹ hay còn gọi là Common law và Civil law); truyền thống pháp luật (bao gồm các yếu tố như nguồn pháp luật, trình độ hiểu biết về pháp luật, ý thức pháp luật và hành vi xử sự đúng pháp luật).

Theo quan điểm cá nhân của tác giả luận văn, những yếu tố cấu thành văn hóa pháp luật nên được hiểu theo nghĩa rộng, nghĩa là ngoài các yếu tố theo nghĩa hẹp thì nên bổ sung yếu tố bản thân hệ thống pháp luật trở thành bộ phận của nền văn hóa pháp luật quốc gia.

##### 1.1.5.1. Ý thức pháp luật (bao gồm tri thức pháp luật và tình cảm pháp luật)

Ý thức pháp luật là một bộ phận của ý thức, thuộc lĩnh vực đời sống tinh thần của con người. Có thể nói "ý thức pháp luật là tổng thể những tư tưởng, học thuyết, quan điểm, thái độ, tình cảm, sự đánh giá của con người về pháp luật trên các phương diện, tiêu chí cơ bản như: Về sự cần thiết (hay không cần

thiết), về vai trò, chức năng của pháp luật, về tính công bằng hay không công bằng, đúng đắn hay không đúng đắn của các quy định pháp luật hiện hành, pháp luật đã qua trong quá khứ, pháp luật cần phải có, về tính hợp pháp hay không hợp pháp trong hành vi của các cá nhân, nhà nước, các tổ chức xã hội".

##### • Đặc điểm của ý thức pháp luật

- Với tư cách là một hình thái ý thức xã hội, ý thức pháp luật chịu sự quy định của tồn tại xã hội, nhưng nó cũng có tính độc lập tương đối

Thứ nhất, ý thức pháp luật thường lạc hậu hơn so với tồn tại xã hội:

Thứ hai, ý thức pháp luật mặc dù lệ thuộc rất nhiều vào tồn tại xã hội và chịu sự quy định của nó nhưng vẫn có tính độc lập tương đối:

Thứ ba, ý thức pháp luật phản ánh tồn tại xã hội của một thời đại nào đó, song nó cũng kế thừa những yếu tố nhất định thuộc về ý thức pháp luật của thời đại trước đó. Tuy nhiên sự kế thừa đó có thể là tiêu cực hoặc tích cực.

Thứ tư, ý thức pháp luật tác động trở lại đối với tồn tại xã hội, với ý thức chính trị, đạo đức và các yếu tố thuộc thượng tầng kiến trúc pháp lý như nhà nước và pháp luật.

- Ý thức pháp luật mang tính giai cấp

Về nguyên tắc, chỉ có ý thức pháp luật của giai cấp thống trị là được thể hiện thành pháp luật. Thông thường trong lịch sử từ trước đến nay thì ý thức pháp luật của giai cấp thống trị và giai cấp bị trị là mâu thuẫn với nhau về quyền, lợi ích của họ trong xã hội.

##### 1.1.5.2 Hệ thống pháp luật

Hệ thống pháp luật là tổng thể các qui phạm pháp luật có mối liên hệ nội tại thống nhất với nhau, được phân định thành các chế định pháp luật, các ngành luật và được thể hiện trong các văn bản do nhà nước ban hành theo trình tự, thủ tục và hình thức nhất định. Hệ thống pháp luật giữ vai trò quyết định đối với quá trình hình thành và phát triển của văn hóa pháp luật. Có thể nói, hệ thống pháp luật là sự biểu hiện cụ thể của văn hóa pháp luật. Thông qua hệ thống pháp luật người ta có thể có được những thông tin cơ bản nhất về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước trong từng thời kỳ lịch sử. Không có sự hiểu biết, nhận thức sâu sắc về pháp luật thì không thể có văn hóa

pháp luật đúng đắn và đầy đủ. Tất nhiên, hệ thống pháp luật khi đó phải đạt tới trình độ phát triển cao, hoàn thiện về mọi mặt với những tiêu chí như: tính đồng bộ, tính toàn diện, tính phù hợp và trình độ kỹ thuật pháp lý cao.

- Tính đồng bộ của hệ thống pháp luật thể hiện ở sự thống nhất giữa các ngành luật, giữa các chế định trong ngành luật và giữa các qui phạm trong chế định, trong một ngành luật và của cả hệ thống; loại ra ngoài những mâu thuẫn trùng lặp hay chồng chéo trong bản thân hệ thống pháp luật.

- Tính toàn diện của hệ thống pháp luật thể hiện khả năng đáp ứng sự điều chỉnh của pháp luật trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Tính phù hợp của hệ thống pháp luật thể hiện ở chỗ, pháp luật phải phản ánh đúng trình độ phát triển kinh tế xã hội, nó không thể cao hơn hoặc thấp hơn trình độ phát triển đó.

- Hệ thống pháp luật hoàn thiện thì phải được xây dựng ở trình độ kỹ thuật pháp lý cao.

#### *1.1.5.3. Hành vi thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật của các chủ thể*

Thực hiện pháp luật bao gồm các hình thức sau:

- Tuân thủ pháp luật (xử sự thụ động): các chủ thể kiềm chế không thực hiện các hành vi mà pháp luật ngăn cấm.

- Thi hành pháp luật: các chủ thể pháp luật thực hiện các nghĩa vụ pháp lý của mình bằng hành động tích cực.

- Sử dụng pháp luật: các chủ thể thực hiện những hành vi mà pháp luật cho phép.

- Áp dụng pháp luật: hoạt động của các cơ quan nhà nước trong việc ban hành các văn bản pháp luật.

Áp dụng pháp luật là một hình thức thực hiện pháp luật, trong đó nhà nước thông qua các cơ quan có thẩm quyền hoặc nhà chức trách tổ chức cho các chủ thể pháp luật thực hiện những qui định của pháp luật, hoặc tự mình căn cứ vào các qui định của pháp luật ra các quyết định áp dụng pháp luật vào trong những trường hợp cụ thể của đời sống xã hội.

Tóm lại, nền văn hóa pháp luật của các nước khác nhau có những đặc điểm khác nhau, trình độ phát triển khác nhau, nhưng đều giống nhau ở chỗ là được cấu thành bởi ba nội dung cơ bản là: ý thức pháp luật, hệ thống pháp

luật, hành vi thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật. Ba yếu tố này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, bổ sung cho nhau. Yếu tố này tạo tiền đề cho yếu tố kia xuất hiện. Ngược lại, yếu tố kia khẳng định sự thành công và tạo đà cho yếu tố này phát triển tới đỉnh cao mới.

## **1.2. Nhận diện văn hóa pháp luật trong kinh doanh**

### **1.2.1. Khái niệm và các yếu tố cấu thành**

#### *1.2.1.1. Khái niệm kinh doanh và các ngành nghề kinh doanh chủ yếu*

Năm 1990, Quốc hội thông qua hai đạo luật rất quan trọng, đó là Luật Công ty và Luật Doanh nghiệp tư nhân. Hai luật này đã đưa ra một khái niệm mới trong khoa học pháp lý Việt Nam có liên quan nhiều đến việc áp dụng pháp luật thương mại, đó là khái niệm "kinh doanh". Theo đó Khoản 1 Điều 3 Luật công ty năm 1990 đã định nghĩa "kinh doanh là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc thực hiện dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lời". Còn tại Điều 2 Luật doanh nghiệp tư nhân năm 1990 lại cho rằng: "kinh doanh nói trong luật này là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc thực hiện dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi" (Khoản 3 Điều 2).

#### **➤ Các ngành nghề kinh doanh chủ yếu**

- Ngành nghề kinh doanh xuất nhập khẩu
- Ngành nghề kinh doanh bất động sản
- Ngành nghề kinh doanh xây dựng, mua bán nhà ở, chuyển nhượng quyền sử dụng đất
- Ngành nghề kinh doanh công nghệ thông tin, sản xuất phần mềm, điện tử, viễn thông.
- Ngành nghề cung ứng dịch vụ vận chuyển hàng hóa, lữ hành, vận chuyển người.
- Ngành nghề cung ứng dịch vụ tài chính
- ...



### *1.2.1.2. Quan niệm văn hóa pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh*

Vấn đề văn hóa pháp luật nói chung và văn hóa pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh nói riêng trong những năm gần đây đang rất được chú trọng và quan tâm. Đặc biệt là kể từ khi nước ta chuyển sang cơ chế thị trường, mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế. Xây dựng và phát triển một môi trường kinh doanh trong sạch, lành mạnh, tuân thủ qui định của pháp luật không chỉ là một yêu cầu trong quản lý kinh tế mà còn thể hiện sự ưu việt, tiến bộ của kinh tế Việt Nam trong con mắt bạn bè quốc tế. Từ đó mới có thể thu hút nguồn vốn cũng như các cơ hội đầu tư nước ngoài, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của nền kinh tế, tạo điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Đây là đòi hỏi bức thiết và mang tính thời sự trong bối cảnh hiện nay khi mà cuộc khủng hoảng tài chính vẫn còn những dư âm ảnh hưởng mạnh mẽ đối với toàn thế giới. Phục hồi và nhanh chóng thoát khỏi cuộc khủng hoảng chỉ có thể được thực hiện khi chúng ta vực dậy và phát triển được những ngành nghề kinh doanh chủ yếu, then chốt của nền kinh tế.

Theo đó, *văn hóa pháp luật trong kinh doanh là tổng thể những giá trị pháp luật mà con người sáng tạo ra trong lĩnh vực kinh doanh. Những yếu tố cấu thành văn hóa pháp luật trong kinh doanh là ý thức pháp luật kinh doanh (bao gồm tri thức pháp luật kinh doanh và thái độ, tình cảm tôn trọng pháp luật kinh doanh), hệ thống pháp luật kinh doanh và hành vi thực hiện pháp luật, áp dụng pháp luật kinh doanh.*

#### *1.2.1.3. Các yếu tố cấu thành văn hóa pháp luật trong kinh doanh.*

Văn hóa pháp luật trong kinh doanh cũng bao gồm ba yếu tố: ý thức pháp luật trong kinh doanh (bao gồm tri thức pháp luật và thái độ, tình cảm pháp luật), hệ thống pháp luật kinh doanh và hành vi thực hiện, áp dụng pháp luật kinh doanh của các chủ thể.

*a. Ý thức pháp luật kinh doanh (bao gồm tri thức pháp luật và thái độ, tình cảm đối với pháp luật).*

Có thể nói trong suốt quá trình xây dựng qui phạm pháp luật kinh doanh dựa trên nhu cầu điều chỉnh thực tế và những cơ sở khoa học tiến bộ cho đến quá trình nhận thức của người dân về pháp luật, từ đó đưa ra suy nghĩ quan điểm và thực hiện hành vi của mỗi chủ thể đều có sự ảnh hưởng của cả hai yếu tố tri thức pháp luật (hệ tư tưởng pháp luật) và tâm lý, tình cảm pháp

luật. Ý thức pháp luật cao cho phép các chủ thể nhận thức đúng đắn về tính cần thiết và chính xác của pháp luật được ban hành, từ đó dẫn tới sự tôn trọng và tuân thủ các qui định của pháp luật. Xu hướng vận động và sự thể hiện vai trò của ý thức pháp luật ngày càng đa dạng, càng có thêm nhiều yếu tố mới cả trên hai phương diện hệ tư tưởng pháp luật và tâm lý pháp luật, nó có ý nghĩa quyết định đến chất lượng và trình độ văn hóa pháp luật mỗi quốc gia.

#### *b. Hệ thống pháp luật kinh doanh*

Hệ thống pháp luật trong kinh doanh cũng bao gồm hệ thống pháp luật thành văn và chưa thành văn. Hệ thống pháp luật điều chỉnh trong lĩnh vực kinh doanh là tổng thể các qui phạm pháp luật có mối liên hệ thống nhất với nhau, được thể hiện bằng các hình thức đạo luật, luật, nghị định, thông tư...

Hệ thống pháp luật còn bao gồm cả pháp luật chưa thành văn, tức là các tập quán, hương ước, thói quen trong kinh doanh, thông lệ kinh doanh quốc tế...

#### *c. Hành vi thực hiện, áp dụng pháp luật kinh doanh.*

Hành vi thực hiện pháp luật của các chủ thể kinh doanh phải là hành vi hợp pháp, tức là những hành vi hoặc thực hiện hoặc không thực hiện đều phù hợp với các qui định của pháp luật.

Hoạt động áp dụng pháp luật kinh doanh của các cơ quan nhà nước, của các cán bộ nhà nước cũng thể hiện văn hóa pháp luật kinh doanh rõ nét. Thông qua đó các giá trị của văn hóa pháp luật kinh doanh được biểu hiện ra ngoài như giá trị công bằng, bình đẳng, dân chủ, đúng đắn...

### **1.2.2. Đặc trưng của văn hóa pháp luật trong kinh doanh**

#### *a. Đặc trưng về chủ thể*

Chủ thể của văn hóa pháp luật trong kinh doanh không phải là mọi tổ chức, cá nhân trong xã hội, mọi tầng lớp, không phân biệt tuổi tác, địa vị, nghề nghiệp; văn hóa pháp luật trong kinh doanh chỉ hướng tới việc nghiên cứu vấn đề trình độ hiểu biết, thái độ tình cảm, hành vi xử sự các chủ thể kinh doanh, bao gồm các chủ thể kinh doanh đơn lẻ và các doanh nghiệp kinh tế. Đồng thời văn hóa pháp luật kinh doanh cũng nghiên cứu hệ thống pháp luật kinh doanh cũng như năng lực, trình độ, đạo đức của các cán bộ nhà nước, cơ quan nhà nước trong việc ban hành các văn bản pháp luật kinh

doanh và áp dụng các văn bản đó. Từ đó đề ra những biện pháp chủ yếu để xây dựng văn hóa pháp luật kinh doanh tiến bộ, phát triển.

*b. Đặc trưng về khách thể.*

Khách thể của văn hóa pháp luật kinh doanh vừa là những lợi ích vật chất lại vừa là những lợi ích tinh thần. Có nghĩa là bên cạnh việc tạo ra lợi nhuận để phát triển nền kinh tế, các chủ thể kinh doanh vẫn phải tuân thủ đúng pháp luật, tạo ra và duy trì một trật tự pháp lý công bằng, bình đẳng, trong sạch và lành mạnh.

*c. Đặc trưng về sự tác động của các yếu tố xã hội tới văn hóa pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh.*

- *Yếu tố giá trị doanh nghiệp (uy tín, thương hiệu)*
- *Yếu tố truyền thống*
- *Yếu tố dư luận xã hội*
- *Yếu tố bản thân hệ thống pháp luật kinh doanh*

**1.2.3. *Mối quan hệ giữa văn hóa pháp luật và hoạt động kinh doanh***

Quan hệ giữa văn hóa pháp luật và hoạt động kinh doanh là mối quan hệ tác động qua lại. Văn hóa pháp luật là nền tảng, là tiền đề và là điều kiện cần thiết cho hoạt động kinh doanh. Các chuẩn mực, qui phạm pháp luật trong kinh doanh chỉ có thể được tạo ra khi nhà làm luật nhận thức được sâu sắc các qui luật của đời sống kinh tế, qui luật thị trường, cung - cầu, cạnh tranh... Văn hóa pháp luật là thước đo giá trị tốt nhất, phù hợp nhất để đánh giá một nền pháp luật tiên tiến, dân chủ và bình đẳng. Ngược lại các văn bản pháp luật lại là phương tiện định hướng và điều chỉnh cho các hành vi của chủ thể trong kinh doanh. Các giá trị của văn hóa pháp luật phải được kết tinh từ tính cụ thể, chặt chẽ, chính xác của các qui phạm pháp luật kinh doanh, tính hoàn chỉnh và thống nhất của cả hệ thống pháp luật kinh doanh cũng như hành vi kinh doanh hợp pháp, tích cực.

**1.2.4. *Vai trò của văn hóa pháp luật trong kinh doanh***

Vai trò của văn hóa pháp luật trong kinh doanh thể hiện qua những giá trị mà nó mang lại trong lĩnh vực kinh doanh, đó là các giá trị công bằng, bình đẳng, dân chủ, tiến bộ, định hướng và điều chỉnh.

- Giá trị công bằng, bình đẳng, dân chủ, tiến bộ.
- Giá trị định hướng và điều chỉnh.

**Chương 2**

**THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG BIỆN PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ XÂY DỰNG VĂN HÓA PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**2.1. Thực trạng văn hóa pháp luật trong kinh doanh ở Việt Nam hiện nay**

**2.1.1. Thực trạng ý thức pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh hiện nay và nguyên nhân dẫn đến thực trạng đó**

**2.1.1.1. Thực trạng.**

Ý thức pháp luật nói chung và ý thức pháp luật kinh doanh của nhân dân Việt Nam không ngừng được hoàn thiện, nâng cao về mọi phương diện. Sự hiểu biết về tri thức pháp luật nói chung, pháp luật kinh doanh của cán bộ công chức và người dân ngày càng nâng cao. Điều này thể hiện qua tình hình ý thức chấp hành pháp luật kinh doanh của người dân được cải thiện rõ rệt thông qua việc tuân thủ đúng các yêu cầu, đòi hỏi của pháp luật trong hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, trong mấy năm trở lại đây tình hình ý thức pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức và các chủ thể kinh doanh có nhiều yếu kém, đặc biệt có nhiều vấn đề mới phát sinh có chiều hướng gia tăng đến mức "báo động" là "điểm nóng" đối với tình hình chính trị, an ninh, xã hội.

Thực tế cho thấy rằng, vẫn còn một số doanh nghiệp ở Việt Nam thường không coi trọng chữ tín trong làm ăn, cạnh tranh không lành mạnh với đối thủ, kinh doanh bất chấp tác động có hại tới môi trường xã hội, vì mục tiêu lợi nhuận mà có nhiều doanh nghiệp sẵn sàng cung ứng cho thị trường người tiêu dùng hàng nhái, hàng kém chất lượng. Các nhà kinh doanh thường mang nặng tư tưởng cầu toàn, ngại va chạm, Nhưng lại muốn giải quyết vấn đề nhanh nên nảy sinh nhiều tiêu cực, như: hối lộ cho cấp trên, cho các cơ quan nhà nước,...

Chúng ta có thể thấy rõ điều này qua việc nhìn nhận lại một số vụ án kinh tế điển hình trong giai đoạn gần đây. Tháng 9/2008 Công ty Vedan Việt Nam, có trụ sở tại xã Phước Thành, Long Thành, Đồng Nai bị Cục Cảnh sát môi trường (C36) phát hiện mỗi ngày xả khoảng 5.000m<sup>3</sup> nước thải chưa qua xử lý ra môi trường. Điều quan trọng là Công ty này đã liên tục xả các chất thải bản ra

môi trường trong suốt 14 năm mà không bị phát hiện. Đây được coi là nguyên nhân chính giết hại môi trường sinh thái trong và xung quanh khu vực sông Thị Vải. Sai phạm của công ty Vedan là hết sức nghiêm trọng bởi dòng sông Thị Vải là tuyến đường thủy huyết mạch thông thương việc mua bán hàng hóa giữa các tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu đi các tỉnh trong cả nước.

Qua nghiên cứu vụ án này cho thấy, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế cộng với ý thức pháp luật kém đã dẫn tới những hành vi sai phạm của chủ thể kinh doanh. Vụ án này đã cho thấy khi quyền lực, cơ hội được đặt vào tay những con người hạn chế về trình độ và tư cách đạo đức, thì có thể làm nảy sinh những tham vọng tội lỗi vô hạn đến như thế nào. Đáng rằng, trong kinh doanh, lợi nhuận là mục đích chính, nhưng việc mưu cầu lợi nhuận đến mức bất chấp đạo lý, luật pháp, quả là một tiếng chuông cảnh báo về tình trạng văn hóa kinh doanh của Việt Nam.

#### *2.1.1.2. Nguyên nhân dẫn tới thực trạng trên.*

- Xuất phát từ trình độ hiểu biết pháp luật của một bộ phận chủ thể kinh doanh còn hạn chế, nhất là các chủ thể kinh doanh tại các vùng, miền xa xôi của đất nước.

- Hệ thống pháp luật còn thiếu tính khả thi, nhiều qui định lạc hậu, không phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn nhiều hạn chế, chưa phát huy được hết hiệu quả.

- Xuất phát từ ý thức pháp luật thấp từ trong truyền thống đã bám rễ trong một bộ phận chủ thể kinh doanh hiện nay.

- Xuất phát từ cơ chế xử lý pháp luật ở nước ta hiện nay còn thiếu tính nghiêm minh, xét xử chưa đúng người đúng tội.

#### **2.1.2. Thực trạng hệ thống văn bản pháp luật trong kinh doanh và nguyên nhân dẫn tới thực trạng đó.**

##### *2.1.2.1. Thực trạng.*

###### **• Thành tựu.**

- Hệ thống pháp luật tương đối toàn diện, bao trùm sự điều chỉnh lên các ngành nghề, lĩnh vực của hoạt động kinh doanh.

- Hệ thống pháp luật kinh doanh luôn không ngừng nâng cao và mở rộng quyền con người, quyền công dân, thể hiện tính dân chủ và nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

- Hệ thống pháp luật kinh doanh vừa là cơ sở vững chắc cho việc bảo vệ chủ quyền của các nước với nhau vừa là phương tiện pháp lý liên kết chặt chẽ các nước trong quá trình hội nhập, đảm bảo không xâm phạm tới các vấn đề nội bộ của nhau trên cơ sở hai bên cùng có lợi.

###### **• Hạn chế**

*Thứ nhất*, rất đa dạng về thể loại văn bản và khổng lồ về số lượng văn bản quy phạm pháp luật kinh doanh.

*Thứ hai*, pháp luật nói chung và pháp luật kinh doanh nói riêng thường xuyên thay đổi, thiếu tính ổn định.

*Thứ ba*, rất nhiều văn bản pháp luật kinh doanh có tính quy phạm thấp, tức là thiếu những quy tắc xử sự cụ thể mà chủ thể phải thực hiện.

*Thứ tư*, tính minh bạch của hệ thống pháp luật kinh doanh còn hạn chế, nhất là nhìn nhận từ tính minh xác, tính minh định.

*Thứ năm*, tính hệ thống của pháp luật kinh doanh còn rất hạn chế. Các văn bản luật, các văn bản dưới luật khác nhau chưa thực sự tạo thành một chỉnh thể với những nguyên tắc chỉ đạo xuyên suốt mang tính chuyên ngành hoặc liên ngành.

*Thứ sáu*, hệ thống pháp luật kinh doanh hiện nay vẫn còn rất nhiều qui định thể hiện sự mâu thuẫn, chòng chéo, gây khó khăn cho các chủ thể kinh doanh trong quá trình áp dụng và thực hiện.

##### *2.1.2.2. Nguyên nhân dẫn tới thực trạng trên.*

Hệ thống pháp luật kinh doanh còn bộc lộ nhiều hạn chế có thể được lý giải bởi nhiều nguyên nhân. Có thể kể đến một vài nguyên nhân chủ yếu sau:

- Nguyên nhân xuất phát từ trình độ và ý thức của nhà làm luật.

- Nguyên nhân xuất phát từ việc các văn bản pháp luật hiện nay được ban hành chưa thu hút được những ý kiến đóng góp của nhân dân, đặc biệt là các chuyên gia luật.

- Nguyên nhân xuất phát từ công tác ban hành luật quá rườm rà, nhiều cơ quan cùng tham gia soạn thảo và thẩm định, dẫn tới tình trạng kéo dài không cần thiết mà hiệu quả lại không cao.

### **2.1.3. Thực trạng hành vi thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh ở nước ta hiện nay và nguyên nhân dẫn tới thực trạng đó**

#### **2.1.3.1. Thực trạng**

Trình độ, năng lực thực hiện pháp luật của các chủ thể kinh doanh đã có những bước tiến quan trọng, nhất là kể từ khi đổi mới đất nước. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế quốc gia, trình độ pháp luật của cá chủ thể cũng được nâng lên đáng kể. Thông qua các hình thức đào tạo, tập huấn, tư vấn pháp lý, tìm hiểu pháp luật... các chủ thể đã được tiếp cận với các quy định hiện hành của pháp luật để từ đó có những hiểu biết nhất định về các lĩnh vực kinh doanh, về quyền và nghĩa vụ của mình đối với nhà nước.

Tuy nhiên, cũng phải nhìn nhận một thực tế rằng, kể từ khi nền kinh tế chuyển đổi sang cơ chế thị trường, sự đổi mới trong các quy định của pháp luật thể hiện ở việc qui định thông thoáng hơn đối với lĩnh vực kinh doanh mà cụ thể là quyền tự do dân chủ của công dân được mở rộng đã xuất hiện ngày càng nhiều các tội phạm kinh tế và các hành vi vi phạm pháp luật kinh doanh. Trong phạm vi luận văn này không thể thống kê hết các vi phạm pháp luật kinh doanh trong những năm gần đây. Vì vậy chỉ xin đề cập đến một lĩnh vực rất được dư luận quan tâm hiện nay là vấn đề bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Thời gian gần đây, tình trạng vi phạm quyền lợi người tiêu dùng diễn ra phổ biến với các hành vi vi phạm ngày càng tinh vi và thủ đoạn hơn. Vấn đề đầu tiên phải nói đến là chất lượng hàng hóa. Nạn hàng giả, hàng nhái, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ, hàng kém chất lượng, hàng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đang có xu hướng gia tăng ở mức báo động cao như: sữa có chứa melamine; rượu có chứa độc tố, mỹ phẩm chứa hóa chất không được phép sử dụng, thực phẩm chứa chất bảo quản, thuốc kích thích tăng trưởng, chứa dư lượng chất kháng sinh quá mức cho phép, thuốc bảo vệ thực vật không được phép sử dụng... Trong những tháng cuối năm 2009 và quý I năm 2010, lực lượng Quản lý thị trường đã bắt giữ gần 120 nghìn mũ bảo hiểm, trong đó có hơn 76.000 mũ nhập lậu và 39.000 mũ giả, kém chất lượng, nhái nhãn mác, không có tem CS.

Nói đến những hành vi vi phạm pháp luật kinh doanh có thể thấy rõ qua hành vi vi phạm của ban lãnh đạo Công ty Cổ phần xây dựng và dịch vụ 1/5 là một ví dụ điển hình. Tháng 9/2010 hai lãnh đạo cao cấp của Công ty 1/5 đã bị bắt, khởi tố về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân. Vụ việc lừa đảo trên xảy ra tại dự án khu đô thị Thanh Hà (195,5 ha).

Các văn bản áp dụng pháp luật được ban hành cũng khá chặt chẽ, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Hơn nữa, các văn bản này còn được ban hành rất nhanh gọn, thủ tục dễ dàng và dễ thực hiện. Việc đồng loạt thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính kinh doanh hiện nay đã cho thấy những yêu cầu về một nền hành chính gián tiếp. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, hành vi áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém. Nhiều văn bản được ban hành ra không đúng người, đúng việc làm cho các chủ thể khó khăn trong việc thực thi, thậm chí còn dẫn tới kiện cáo, gây mất uy tín của các cơ quan pháp luật cũng như mất niềm tin trong nhân dân.

#### **2.1.3.2. Nguyên nhân của thực trạng trên**

Thực trạng của hành vi thực hiện pháp luật kinh doanh bất hợp pháp cũng như hành vi áp dụng pháp luật kinh doanh không đúng xuất phát từ những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Nguyên nhân xuất phát từ trình độ và ý thức của các chủ thể kinh doanh cũng như các cán bộ thực hiện hoạt động áp dụng pháp luật kinh doanh.
- Nguyên nhân do sự yếu kém trong quản lý của các cơ quan công quyền, tạo điều kiện cho các hành vi vi phạm pháp luật kinh doanh diễn ra ngày càng nhiều và trong một thời gian dài.
- Nguyên nhân từ việc mở cửa, hội nhập nền kinh tế tạo điều kiện dễ dàng cho tội phạm kinh tế hoạt động xuyên quốc gia.

### **2.2. Phương hướng và một số biện pháp chủ yếu để xây dựng văn hóa pháp luật trong kinh doanh ở nước ta hiện nay**

#### **2.2.1. Phương hướng xây dựng văn hóa pháp luật trong kinh doanh ở nước ta hiện nay**

- Nhận thức rõ vai trò, mối quan hệ giữa văn hóa pháp luật với hoạt động kinh doanh: văn hóa pháp luật và hoạt động kinh doanh có mối quan hệ

tất yếu, tác động qua lại và yếu tố này ảnh hưởng tới hiệu quả, tính khả thi của yếu tố kia; văn hóa pháp luật là tiền đề, là cơ sở pháp lý, hành lang pháp lý cho hoạt động kinh doanh thực hiện, ngược lại ý thức pháp luật, tình cảm pháp luật và hành vi thực hiện pháp luật của các chủ thể kinh doanh lại phản ánh trình độ phát triển của văn hóa pháp luật.

- *Phát huy giá trị văn hóa pháp luật Việt Nam, có sự tiếp thu tinh hoa văn hóa và văn hóa pháp luật của nhân loại trong lĩnh vực kinh doanh*: những giá trị văn hóa pháp luật Việt Nam phải được kết tinh trong các đạo luật, luật và các văn bản dưới luật trong hoạt động kinh doanh cũng như trong ý thức pháp luật và hành vi ứng xử của các chủ thể. Giữ gìn những giá trị văn hóa pháp luật truyền thống đồng thời tiếp thu các giá trị văn hóa pháp luật tiến bộ của nhân loại là một phương hướng quan trọng nhằm nâng cao văn hóa pháp luật nói chung và văn hóa pháp luật trong kinh doanh nói riêng.

- *Nâng cao văn hóa pháp luật trong hoạt động kinh doanh phải tiến hành đồng bộ với nâng cao văn hóa pháp luật trong các lĩnh vực khác của đời sống xã hội như lĩnh vực chính trị, lĩnh vực lập pháp, hành pháp, tư pháp và các lĩnh vực hoạt động khác của nhà nước và công dân.*

### **2.2.2. Một số giải pháp nâng cao trình độ văn hóa pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh ở nước ta hiện nay**

#### **2.2.2.1. Nâng cao ý thức pháp luật cho các chủ thể kinh doanh.**

Để xây dựng, nâng cao ý thức pháp luật cho các chủ thể kinh doanh có rất nhiều biện pháp trực tiếp cũng như gián tiếp tác động đến nhận thức và xử sự của họ. Tuy nhiên, trong số rất nhiều biện pháp đó thì hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật kinh doanh được coi là biện pháp có vai trò đặc biệt quan trọng. Với nhiều hình thức, phương tiện phong phú và đa dạng, hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật kinh doanh đã góp phần quan trọng vào việc hình thành và nâng cao ý thức pháp luật kinh doanh cho người dân.

Phát triển các Câu lạc bộ pháp luật, trong đó tập trung vào mảng thảo luận, tìm hiểu pháp luật kinh doanh; tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý cho các chủ thể kinh doanh, đặc biệt phát triển hình thức trợ giúp pháp lý lưu động thông qua các chuyên đi tìm hiểu và đưa pháp luật thâm nhập sâu vào đời sống xã hội. Bên cạnh đó phải đẩy mạnh lồng ghép phổ biến giáo dục

pháp luật kinh doanh thông qua hoạt động hòa giải cơ sở, hoạt động xét xử và hoạt động thực thi công vụ của các cơ quan nhà nước khác. Đa dạng hóa các hình thức tìm hiểu pháp luật kinh doanh, giao lưu, sinh hoạt văn hóa văn nghệ có lồng ghép nội dung pháp luật.

#### **2.2.2.2. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh**

Hoàn thiện pháp luật trong kinh doanh cần tập trung vào những vấn đề cơ bản sau:

- Đẩy nhanh việc xây dựng, hoàn thiện và ban hành các văn bản pháp luật trong một số lĩnh vực kinh doanh còn thiếu cơ chế điều chỉnh

- Xây dựng và thực thi một chương trình rà soát, thống kê các văn bản pháp luật trong các lĩnh vực kinh doanh mà có sự chồng chéo, mâu thuẫn nhau khi cùng qui định về một vấn đề. Kịp thời khắc phục, sửa chữa tạo sự thống nhất giữa các văn bản luật với nhau.

- Nâng cao trình độ chuyên môn cũng như ý thức và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ làm công tác lập pháp.

- Hoàn thiện các văn bản pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh.

- Xây dựng cơ chế rõ ràng về việc huy động các tầng lớp nhân dân, các nhà khoa học, chuyên gia tham gia vào việc góp ý, hoàn thiện văn bản pháp luật kinh doanh.

- Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hội nhập kinh tế quốc tế, tiếp tục tham gia và ký kết các điều ước quốc tế, hiệp định song phương và đa phương trong các lĩnh vực kinh doanh.

#### **2.2.2.3. Tổ chức tốt việc thực hiện và áp dụng pháp luật kinh doanh, nâng cao năng lực, kỹ năng thực hiện pháp luật, hình thành hành vi pháp luật hợp pháp và lối sống theo pháp luật.**

Muốn vậy, trước tiên phải đảm bảo số lượng và chất lượng nguồn nhân lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp luật. Nâng cao trình độ, ý thức pháp luật cũng như đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ công chức là yêu cầu trước tiên và quan trọng đối với nền văn hóa pháp lý trong kinh doanh và nhà nước pháp quyền. Hình thành thói quen làm việc theo hiến pháp và pháp

luật trong bất kỳ hành vi công vụ nào của mình, xem xét kỹ nội dung công việc và đối chiếu với các qui định của pháp luật có liên quan, thực hiện đúng qui định của pháp luật, áp dụng pháp luật một cách chính xác và phù hợp.

*2.2.2.4. Xây dựng các mô hình văn hóa pháp luật kinh doanh tại địa phương, đơn vị, cơ quan, doanh nghiệp...*

Việc xây dựng các mô hình văn hóa pháp luật tại các thiết chế kể trên là rất quan trọng. Bởi, một mặt nó giúp cho các chủ thể tham gia vào các mô hình đó hiểu rõ và hiểu đúng về các qui định của pháp luật, giúp nâng cao ý thức pháp luật, hướng họ tới các giá trị của văn hóa pháp lý trong kinh doanh và thực hiện những hành vi hợp pháp. Những mô hình văn hóa pháp luật kinh doanh nói trên là những khuôn mẫu tiêu biểu để nhân rộng ra toàn xã hội và áp dụng cho nhiều lĩnh vực khác.

*2.2.2.5. Đẩy mạnh công tác đào tạo và nghiên cứu pháp luật kinh doanh, tiếp thu tinh hoa của văn hóa pháp luật kinh doanh các nước trong khu vực và trên thế giới nhưng vẫn giữ nét văn hóa pháp luật Việt Nam riêng biệt.*

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo chuyên sâu về luật học nói chung và pháp luật kinh doanh nói riêng. Một trong những xu hướng hiện nay là xã hội hóa công tác đào tạo luật học. Sử dụng chính đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, tư vấn viên pháp lý hay các luật sư để tiếp cận và đào tạo trình độ pháp luật kinh doanh cho các chủ thể là một giải pháp hữu ích. Tổ chức rộng rãi các buổi đào tạo pháp luật kinh doanh trong quần chúng nhân dân cũng như tại các doanh nghiệp, mở mang kiến thức pháp luật cho các chủ thể và nâng cao trình độ văn hóa pháp luật ở nước ta.

*2.2.2.6. Đẩy mạnh và mở rộng các hoạt động như: bình chọn thương hiệu có chất lượng cao của người tiêu dùng; tận dụng sự tác động của yếu tố dư luận xã hội để nâng cao văn hóa pháp luật trong kinh doanh.*

Bản chất của kinh doanh luôn là sự cạnh tranh, cạnh tranh lành mạnh để cùng phát triển là một đặc trưng giúp phân biệt kinh doanh với các hoạt động xã hội khác. Do vậy việc thực hiện những biện pháp hữu ích như trên là rất quan trọng, vừa tạo cơ hội cho doanh nghiệp vươn lên vừa góp phần nâng cao văn hóa pháp luật trong kinh doanh ở nước ta hiện nay.

## KẾT LUẬN

Văn hóa pháp luật là sự phản ánh trung thực đời sống pháp luật, là sản phẩm thể hiện năng lực bản chất của con người trong lĩnh vực pháp luật. Văn hóa pháp luật được hình thành và phát triển trong những điều kiện kinh tế xã hội nhất định với ba nội dung là ý thức pháp luật, hệ thống pháp luật và hành vi thực hiện, áp dụng pháp luật. Với những chức năng cơ bản như chức năng nhận thức, chức năng hình thành các chuẩn mực và hệ giá trị, chức năng thực tiễn, văn hóa pháp luật đã phát huy vai trò to lớn trong việc tạo ra cơ sở pháp lý để xây dựng một môi trường kinh doanh trong sạch, lành mạnh, công bằng, dân chủ và phát triển.

Trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh, văn hóa pháp luật là tiền đề, là cơ sở cho sự phát triển; mặt khác kết quả của hoạt động kinh doanh hay đúng hơn là sự thể hiện của môi trường kinh doanh chính là sự biểu hiện sinh động và rõ nét nhất của trình độ văn hóa pháp luật. Lĩnh vực kinh doanh ở nước ta ngày càng được mở rộng với sự đa dạng hóa các ngành nghề kinh doanh, sự tham gia ngày càng nhiều của các tầng lớp nhân dân càng cho thấy vai trò của nó đối với sự phát triển nền kinh tế của quốc gia. Nhu cầu đặt ra với văn hóa pháp luật là phải luôn duy trì được một trật tự có hệ thống tuân thủ nghiêm chỉnh qui định của pháp luật kinh doanh, đồng thời thể hiện ý thức và trình độ pháp luật cao của các chủ thể.

Văn hóa pháp luật trong kinh doanh ở nước ta hiện nay cũng không nằm ngoài xu thế toàn cầu hóa, hội nhập trên thế giới. Giữ gìn những giá trị của truyền thống văn hóa pháp luật nước nhà đồng thời tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm quý báu của các quốc gia trên thế giới trong việc xây dựng và phát triển nền văn hóa pháp luật trong kinh doanh. Đứng trước những thách thức, đòi hỏi chung của xu thế hội nhập, nền pháp luật kinh doanh nước ta phải không ngừng hoàn thiện, tạo ra sự phù hợp với pháp luật trong khu vực và trên thế giới, cũng như với các điều ước quốc tế mà nước ta đã ký kết hoặc tham gia. Bên cạnh đó, các chủ thể kinh doanh cũng không ngừng phải nâng cao trình độ hiểu biết nói chung và trình độ pháp luật nói riêng, ý thức chấp hành và tuân thủ nghiêm chỉnh các qui định của pháp luật kinh doanh trong nước và quốc tế, thực hiện các hành vi hợp pháp. Có như vậy mới tạo ra được những bước nhảy đột phá quan trọng, những bước đi lớn trong nâng cao và phát triển nền kinh tế nói chung và lĩnh vực kinh doanh nói riêng, làm cơ sở cho việc xây dựng, hoàn thiện và phát huy tinh thần văn hóa pháp luật trong mọi hoạt động của lĩnh vực kinh doanh.